

Krông Nô, ngày 26 tháng 8 năm 2022

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày 26- 8- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khải và ông Hồ Quang Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Tống Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 27/2022/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc Th**; sinh ngày 30/8/1992; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Bon Đắk P, xã Năm N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích Ng (đã chết); có vợ: Lê Thị Thảo Vi và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 28/01/2022, bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Công ty cổ phần Đầu tư và quản lý điện năng Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tiến Đ –chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thôn Nam H, xã Năm N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

Đại diện theo ủy quyền của giám đốc công ty: Ông Phạm Thanh T – chức vụ: Phó giám đốc - có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân T, phường Quảng Th, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Y L, sinh năm 2003; trú tại: Bon Đắk P, xã Năm N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông -Vắng mặt.

+ Ông Y Ch, sinh năm 1980; trú tại: Thôn Phú S, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông -Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Thảo V, sinh năm 1999; trú tại: Bon Đắc P, xã Năm N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông- có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà H N, sinh năm 1981; trú tại: Bon Đắc P, xã Năm N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. -Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2021, anh Y L là người quen của bị cáo Lê Ngọc Th, nói cho Th biết việc Y L được bố là ông Y Ch cho một diện tích đất tại khu vực Sinh Pleng thuộc thôn Nam Hà, xã Năm N'Đir, huyện Krông Nô, đồng thời rủ Th làm ăn chung với Y L. Tuy nhiên, Y L không xác định được vị trí ranh giới của thửa đất nên có nói lại với ông Y Ch dẫn Th đi xem để xác định ranh giới cụ thể. Sau khi xác định được vị trí, diện tích đất, Th thấy có đường dây điện đi ngang qua và có trụ điện chôn trên đất, qua trao đổi Th được ông Y Ch cho biết đường dây điện và trụ điện đã được Công ty cổ phần Đầu tư và quản lý điện năng Đ đền bù với số tiền 4.000.000 đồng vào tháng 6 năm 2021. Khoảng tháng 10 năm 2021 qua tìm hiểu, Th biết việc Công ty bồi thường cho ông Y Ch thấp hơn so với các hộ dân xung quanh, Th nảy sinh ý định yêu cầu Công ty bồi thường thêm. Th nói với ông Y Ch viết một tờ giấy thể hiện việc ông Y Ch chuyển nhượng lại cho Th diện tích đất 8.000m² tại vị trí nêu trên với số tiền 120.000.000 đồng và phải ghi lùi thời gian lại (ngày 28/11/2019), để Th với tư cách là người quản lý, sử dụng diện tích đất trên sẽ đến Công ty cổ phần Đầu tư và quản lý điện năng Đ (gọi tắt Công ty) yêu cầu đền bù, bồi thường thêm tiền, còn nếu viết giấy chuyển nhượng ghi vào thời điểm hiện tại thì Th sẽ không đòi được tiền đền bù từ Công ty. Sau khi nghe vậy, ông Y Ch đồng ý rồi cả hai cùng Y L về nhà Th, tại đây, Th đọc nội dung cho Lê Thị Thảo V là vợ Th viết giấy chuyển nhượng đất, sau khi viết xong Th đưa cho ông Y Ch, anh Y L ký tên, sau đó, anh Y L mang giấy chuyển nhượng đất đến nhà bà H'N là vợ cũ ông Y Ch đưa cho bà H'N điểm chỉ. Sau khi có được giấy chuyển nhượng đất, Th đã nhiều lần đến Công ty và trực tiếp gọi điện thoại cho anh Phạm Thanh T (Phó giám đốc Công ty) yêu cầu phía Công ty phải bồi thường, đền bù thêm tiền, đồng thời đe dọa gây áp lực buộc anh Tùng và phía Công ty phải đưa cho Th 65.000.000 đồng, nếu không thực hiện theo yêu cầu của Th, Th sẽ mang trụ điện đến chôn trước cửa trụ sở làm việc của Công ty và sẽ không cho công nhân của Công ty vào làm việc. Những hành vi đe dọa của Th, anh T đã báo cáo lãnh đạo Công ty, do lo sợ ảnh hưởng đến việc thi công công trình, ngày 24/01/2022, anh Tùng thay mặt Công ty đưa cho Th số tiền 65.000.000 đồng. Trong lúc Th đang nhận tiền thì bị Công an huyện Krông Nô bắt quả tang.

Ngày 28/01/2022 cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Ngọc Th về tội Cưỡng đoạt tài sản, quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự;

Quá trình điều tra bị cáo Lê Ngọc Th đã Th khẩn khai nhận hành vi phạm tội và được Công ty đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự theo đó bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về thiệt hại tài sản chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tinh thần với số tiền tương đương 01 tháng lương cơ sở là 1.490.000 đồng. Bị cáo đã nộp số tiền là 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô để bồi thường khắc phục hậu quả.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô đã thu giữ; 01 (Một) USB 04 GB, nhãn hiệu Toshiba, màu trắng bạc; 130 tờ tiền Polime, mệnh giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, IMEI 1:351162962575513; IMEI 2: 351533632575515.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 158 ngày 14/3/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô. Trả: 130 tờ tiền Polime, mệnh giá 500.000 đồng cho anh Phạm Thanh T (người đại diện của Công ty Cổ phần Đầu tư và quản lý Điện năng Đ).

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, IMEI 1:351162962575513; IMEI 2: 351533632575515.

- Đối với 01 (Một) USB 04 GB, nhãn hiệu Toshiba, màu trắng bạc lưu trong hồ sơ để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS- KRN ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, đã truy tố bị cáo Lê Ngọc Th ra trước Tòa án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Th phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, được hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 158 ngày 14/3/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô. Trả: tờ tiền Polime, mệnh giá 500.000 đồng cho

Công ty Cổ phần Đầu tư và quản lý Điện năng Đ người đại diện nhận anh Phạm Thanh T phó giám đốc Công ty

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, IMEI 1:351162962575513; IMEI 2: 351533632575515.

-Đối với 01 (Một) USB 04 GB, nhãn hiệu Toshiba, màu trắng bạc lưu trong hồ sơ để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được việc bồi thường toàn bộ thiệt hại theo đó bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 1.490.000 đồng tương đương 01 tháng lương cơ sở. Việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận thỏa thuận của các đương sự. Bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô ngày 22/6/2022 theo biên lai số 0001552 để khắc phục hậu quả. Sau khi trừ đi số tiền 1.490.000 đồng bị cáo phải bồi thường cho bị hại thì số tiền còn lại 3.510.000 đồng trả lại cho bị cáo.

Những người có quyền lowijnghiax vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định sự việc là đúng.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến bào chữa, bổ sung gì, không có ý kiến tranh luận, nhận thấy hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nên xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xin cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, **Hội đồng xét xử** nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2021 đến ngày 24/01/2022, Lê Ngọc Th đã có hành vi đe dọa sẽ mang trụ điện đến chôn trước cửa trụ sở làm việc của Công ty cổ phần Đầu tư và quản lý điện năng Đắk Nông và không cho công nhân vào làm việc. Ngày 24/01/2022 tại thôn Nam H, xã Năm N, huyện Krông Nô, bị cáo đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần chiếm đoạt số tiền 65.000.000 đồng của Công ty, khi Th đang nhận số tiền trên thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô bắt quả tang.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Th đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần của bị hại sẽ mang trụ điện đến chôn trước cửa trụ sở làm việc của Công ty cổ phần Đầu tư và quản lý điện năng Đắc Nông và không cho công nhân vào làm việc. Ngày 24/01/2022 tại thôn Nam H, xã Nam N, huyện Krông Nô, anh Phạm Thanh T (Phó giám đốc công ty) đưa cho Lê Ngọc Th 65.000.000 đồng, khi Th đang nhận số tiền trên thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô bắt quả tang, nên đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

....

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

....

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, tinh thần của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Về nhận thức bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết được việc Cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ cho nhu cầu bản thân bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, không nghĩ đến hậu quả việc làm của bản thân, nên về trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu hậu quả do hành vi trái pháp luật của mình gây ra. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của mình gây ra nhằm giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và gia đình hiện nay có hoàn cảnh

khó khăn về kinh tế được chính quyền xác nhận, hiện tại vợ bị cáo đang phải nuôi 03 con nhỏ lại không có công ăn việc làm ổn định, nên bị cáo Th có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. **Hội đồng xét xử** sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. **Hội đồng xét xử** xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề ra là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Từ những nhận định nêu trên, xét **hoàn cảnh, điều kiện phạm tội, nhân thân** bị cáo. **Hội đồng xét xử** xét thấy bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo Th khẩn khai báo, rất ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra. Mặc dù bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền 65.000.000 đồng nhưng bị cáo vẫn có thiện chí bồi thường thêm cho bị hại, sau khi phạm tội đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại về tinh thần với số tiền 1.490.000 đồng. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, do đó đối với bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 về hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, **Hội đồng xét xử** xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo Th công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: **Hội đồng xét xử** xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của địa phương) nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự là phù hợp với pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được việc bồi thường toàn bộ thiệt hại, theo đó bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền thiệt hại tương đương 01 tháng lương cơ sở là 1.490.000 đồng, bị cáo đồng ý. Việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận thỏa thuận của các đương sự. Bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô ngày 22/6/2022 theo biên lai số 0001552 để khắc phục hậu quả. Sau khi trừ đi số tiền 1.490.000 đồng bị cáo phải bồi thường cho bị hại thì số tiền còn lại 3.510.000 đồng trả lại cho bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Công ty Cổ phần Đầu tư và quản lý Điện năng Đắk Nông 130 (Một trăm ba mươi) tờ tiền Polime, mệnh giá 500.000 đồng, người đại diện nhận anh Phạm Thanh T phó giám đốc Công ty.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, IMEI 1:351162962575513; IMEI 2: 351533632575515.

- Đối với 01 (Một) USB 04 GB, nhãn hiệu Toshiba, màu trắng bạc lưu trong hồ sơ để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, Dân sự thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc Th phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Th 03(ba) năm tù, được hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/8/2022).

Giao bị cáo Lê Ngọc Th cho Ủy ban nhân dân xã Nam N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông là nơi cư trú của bị cáo để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Công ty Cổ phần Đầu tư và quản lý Điện năng Đ 130 (Một trăm ba mươi) tờ tiền Polime, mệnh giá 500.000 đồng, người đại diện nhận anh Phạm Thanh T phó giám đốc Công ty

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, IMEI 1:351162962575513; IMEI 2: 351533632575515.

- Đối với 01 (Một) USB 04 GB, nhãn hiệu Toshiba, màu trắng bạc lưu trong hồ sơ để phục vụ công tác truy tố, xét xử .

(Đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao ngày 23/6/2021 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 592 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự tổng số tiền là 1.490.000 đồng (*Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*). Bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô ngày 22/6/2022 theo biên lai số 0001552 để khắc phục hậu quả. Sau khi trừ đi số tiền 1.490.000 đồng bị cáo phải bồi thường cho bị hại thì số tiền còn lại 3.510.000 đồng (*Ba triệu năm trăm mười nghìn đồng*) trả lại cho bị cáo.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Ngọc Th phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- UBND xã Năm N'Đir;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Dương sự;
- Lưu Vp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của [Bộ luật Tố tụng Hình sự](#). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng và những chứng cứ tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 02/10/2014, tại nhà nghỉ “L H” thuộc khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Đoàn Hải Đ có hành vi đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần Mai Sỹ Đ để chiếm đoạt số tiền 16.000.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Đoàn Hải Đ đe dọa dùng vũ lực uy hiếp tinh thần của bị hại để chiếm đoạt 16.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu Th tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 463/CT-

VKS ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Đoàn Hải Đ về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản, tinh thần của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ bà Võ Thị A là thương binh 4/4 đồng thời bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, đang nuôi con nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho các Cơ quan tiến hành tố tụng nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản, tinh thần của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo muốn kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu của bản thân mà bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của bị hại. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo Th những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Mai Sỹ Đ yêu cầu bị cáo Đoàn Hải Đ bồi thường số tiền bị chiếm đoạt 16.000.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng 21.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Hải Đ đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

[10] Đối với Dương Thanh T đang bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ra quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau; đối với Thái Thanh D hiện đã đi khỏi địa phương chưa làm việc được đồng thời chưa bắt được bị can T để lấy lời khai làm rõ hành vi của tên D nên chưa có căn cứ xử lý đối với tên D; đối với Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 17/7/1999 do thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không đề cập xử lý hình sự và đối với hành vi của Mai Sỹ Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An khởi tố vụ án riêng để xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Về mức hình phạt, xét bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; nhất thời phạm tội; bị cáo có mẹ ruột là thương binh thời hiện nay bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nhẹ hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Hải Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Hải Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589; Điều 590 [Bộ luật Dân sự](#).

- Buộc bị cáo Đoàn Hải Đ bồi thường cho bị hại Mai Sỹ Đ 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2021, anh Y L (sinh năm: 2003, trú tại: Bon Đăk P, xã Nam N, huyện Krông Nô) nói cho Lê Ngọc Th (sinh năm: 1992, trú tại: Bon Đăk P, xã Nam N, huyện Krông Nô) biết việc Y L được bố là ông Y Ch (sinh năm: 1980, trú tại: Thôn Phú Sơn, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô) cho một diện tích đất tại khu vực Sinh Pleng thuộc thôn Nam Hà, xã Nam N'Đir, huyện Krông Nô, đồng thời rủ Th làm ăn chung với Y L. Tuy nhiên, Y L không xác định được vị trí ranh giới của thửa đất nên có nói lại với ông Y Ch dẫn Th đi xem để xác định ranh giới cụ thể (*Bút lục: 177-178*). Sau khi xác định được vị trí, diện tích đất, Th thấy có đường dây điện đi ngang qua và có trụ điện chôn trên đất, qua trao đổi Th được ông Y Ch cho biết đường dây điện và trụ điện đã được Công ty cổ phần Đầu tư và quản lý điện năng Đăk Nông đền bù với số tiền 4.000.000 đồng vào tháng 6 năm 2021 (*Bút lục: 185-186*). Khoảng tháng 10 năm 2021 qua tìm hiểu, Th biết việc Công ty bồi thường cho ông Y Ch thấp hơn so với các hộ dân xung quanh, Th nảy sinh ý định yêu cầu Công ty bồi thường thêm. Th nói với ông Y Ch viết một tờ giấy thể hiện việc ông Y Ch chuyển nhượng lại cho Th diện tích đất 8.000m² tại vị trí nêu trên với số tiền 120.000.000 đồng và phải ghi lùi thời gian lại (ngày 28/11/2019), để Th với tư cách là người quản lý, sử dụng diện tích đất trên sẽ đến Công ty cổ phần Đầu tư và quản lý điện năng Đăk Nông yêu cầu đền bù, bồi thường thêm tiền, còn nếu viết giấy chuyển nhượng ghi vào thời điểm hiện tại thì Th sẽ không đòi được tiền đền bù từ Công ty (*Bút lục: 212 - 213*). Sau khi nghe vậy, ông Y Ch đồng ý rồi cả hai cùng Y L về nhà Th, tại đây, Th đọc nội dung cho Lê Thị Thảo Vi (sinh năm: 1999, trú tại: Bon Đăk P, xã Nam N, huyện Krông Nô, vợ Th) viết giấy chuyển nhượng đất, sau khi viết xong Th đưa cho ông Y Ch, anh Y L ký tên, sau đó, anh Y L mang giấy chuyển nhượng đất đến nhà bà H'Ner (sinh năm: 1981, trú tại: Bon Đăk P, xã Nam N, huyện Krông Nô, vợ cũ ông Y Ch) đưa cho bà H'Ner điếm chỉ (*Bút lục: 164-165; 185-186; 217 - 218*). Sau khi có được giấy chuyển nhượng đất, Th đã nhiều lần đến Công ty cổ phần Đầu tư và quản lý điện năng Đăk Nông và trực tiếp gọi điện thoại cho anh Phạm Thanh Tùng (Phó giám đốc Công ty) yêu cầu phía Công ty phải bồi thường, đền bù thêm tiền, đồng thời đe dọa gây áp lực buộc anh Tùng và phía Công ty phải đưa cho Th 65.000.000 đồng, nếu không thực hiện theo yêu cầu của Th, Th

sẽ mang trụ điện đến chôn trước cửa trụ sở làm việc của Công ty và sẽ không cho công nhân của Công ty vào làm việc. Những hành vi đe dọa của Th, anh Tùng đã báo cáo lãnh đạo Công ty, do lo sợ ảnh hưởng đến việc thi công công trình, ngày 24/01/2022, anh Tùng thay mặt Công ty đưa cho Th số tiền 65.000.000 đồng (*Bút lục: 189 - 190*). Trong lúc Th đang nhận tiền thì bị Công an huyện Krông Nô bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, Lê Ngọc Th Th khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Công ty Cổ phần Đầu tư và quản lý Điện năng Đắk Nông có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Ngọc Th. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô thu giữ:

- 01 (Một) USB 04 GB, nhãn hiệu Toshiba, màu trắng bạc.
- 130 (Một trăm ba mươi) tờ tiền Polime, mệnh giá 500.000 VNĐ.
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, IMEI 1:351162962575513; IMEI 2: 351533632575515.

Về xử lý Vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 158 ngày 14/3/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô. Trả: 130 (Một trăm ba mươi) tờ tiền Polime, mệnh giá 500.000 VNĐ cho anh Phạm Thanh Tùng (người đại diện của Công ty Cổ phần Đầu tư và quản lý Điện năng Đắk Nông).

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, IMEI 1:351162962575513; IMEI 2: 351533632575515.

Đối với 01 (Một) USB 04 GB, nhãn hiệu Toshiba, màu trắng bạc lưu trong hồ sơ để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2021 đến ngày 24/01/2022, Lê Ngọc Th đã có hành vi đe dọa sẽ mang trụ điện đến chôn trước cửa trụ sở làm việc của Công ty cổ phần Đầu tư và quản lý điện năng Đắk Nông và không cho công nhân vào làm việc. Ngày 24/01/2022 tại thôn Nam Hà, xã Nam N’Đir, huyện Krông Nô, anh Phạm Thanh Tùng (Phó giám đốc công ty) đưa cho Lê Ngọc Th 65.000.000

đồng, khi Th đang nhận số tiền trên thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô bắt quả tang.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Họ và tên: **Lê Ngọc Th;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 30/8/1992; Tại: Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bon Đắk Prí, xã Nâm N’Đir, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài.

Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Họ và tên cha: Lê Ngọc Thiện (đã chết).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Bích Ngọc (đã chết).

Gia đình bị can có 02 anh em, bị can là con nhỏ nhất trong gia đình.

Vợ: Lê Thị Thảo Vi, sinh năm: 1999. Trú tại: Bon Đắk Prí, xã Nâm N’Đir, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

Bị can có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân bị can:

Từ năm 2004 đến năm 2007 làm ăn, sinh sống tại số 2E Bến Mễ Cốc, Phường 15, Quận 8, Th phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 2007 đến năm 2009 sinh sống tại Thôn 5, xã Ea Nam, huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk.

Từ năm 2009 đến năm 2011 sinh sống tại xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Từ năm 2011 đến năm 2013 sinh sống tại thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Từ năm 2013 đến năm 2014 sinh sống tại Thôn 1, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Từ năm 2014 đến nay làm ăn, sinh sống tại xã Nâm N’Đir, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Ngày 24/01/2022 bị bắt quả tang về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”, bị tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 28/01/2022. Ngày 28/01/2022 bị can bị khởi tố về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hành vi nêu trên của bị can Lê Ngọc Th đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Điều 170. Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

....

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can Lê Ngọc Th được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Đối với Y L và H’ Ner khi ký tên, điểm chỉ vào giấy chuyển nhượng đất là do tự nguyện, không bị ai đe dọa, ép buộc, không hưởng lợi ích vật chất và cũng không biết gì về việc Lê Ngọc Th có hành vi đe dọa, gây sức ép yêu cầu Công ty cổ phần Đầu tư và quản lý điện năng Đắk Nông bồi thường tiền đền bù nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Y Ch, bản thân đã nhận tiền bồi thường 4.000.000 đồng từ phía Công ty cổ phần Đầu tư và quản lý điện năng Đắk Nông vào tháng 6/2021, tuy nhiên, khi nghe Lê Ngọc Th đưa ra yêu cầu viết giấy chuyển nhượng đất và ghi lùi thời gian lại để sau đó đến Công ty cổ phần Đầu tư và quản lý điện năng Đắk Nông đòi thêm tiền bồi thường Y Ch không biết được hành vi phạm tội của Lê Ngọc Th và cũng không được hưởng lợi ích vật chất gì nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lê Thị Thảo Vi (vợ Th) là người trực tiếp viết giấy chuyển nhượng đất là do Th đọc nội dung cho Vi viết, bản thân Vi không biết gì về việc giữa Th và Y Ch bàn bạc, thỏa thuận với nhau trước đó và Th cũng không nói hay trao đổi gì từ trước với Vi về việc làm của Th và Y Ch nên không có căn cứ để xử lý.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử bị can Lê Ngọc Th, về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

